

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND
ngày tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai.

Những nội dung liên quan không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Các đối tượng tại điểm a, b, Khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức; đối tượng tại điểm c Khoản này gọi là viên chức.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đào tạo là quá trình truyền thụ, tiếp nhận có hệ thống những tri thức, kỹ năng theo quy định của từng cấp học, bậc học.

2. Bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc.

3. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo

chương trình quy định cho ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý là trang bị kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng, phương pháp làm việc theo từng chức vụ lãnh đạo, quản lý quy định.

5. Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành tối thiểu bắt buộc hàng năm là trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc cần thiết để làm tốt công việc được giao.

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải dựa trên quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, ngành, tỉnh và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện quy định và được cấp có thẩm quyền cử đi. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai lớp trở lên trong cùng một thời gian học.

3. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Công khai, minh bạch, hiệu quả; bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Chương II

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Đối tượng, điều kiện đào tạo

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cử đi đào tạo phải có cam kết thực

hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

b) Đối với các đối tượng khác nếu được cử đi đào tạo phải có trong Đề án/Chương trình đào tạo của bộ, ngành Trung ương, của tỉnh phê duyệt.

2. Đào tạo sau đại học

a) Đối tượng, điều kiện được cử đi đào tạo sau đại học: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

b) Cán bộ, công chức, viên chức trước khi dự tuyển đào tạo sau đại học phải có ý kiến của cơ quan, đơn vị được giao tham mưu cấp có thẩm quyền cử đi, trừ trường hợp đi học tự túc kinh phí, không ảnh hưởng đến thời gian làm việc và đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Đền bù chi phí đào tạo và xử lý trách nhiệm

1. Các trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo; chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù; điều kiện được giảm chi phí đền bù; Hội đồng xét đền bù; thành lập Hội đồng xét đền bù; cuộc họp của Hội đồng xét đền bù; quyết định đền bù; trả và thu hồi phí đền bù: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Ủy quyền cơ quan, đơn vị được thành lập Hội đồng xét đền bù

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cán bộ, công chức, viên chức do Tỉnh ủy cử đi đào tạo: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng trước đây là sinh viên cử tuyển được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước: Sở Nội vụ thành lập Hội đồng xét đền bù.

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng trước đây là sinh viên đào tạo y, dược chính quy theo địa chỉ sử dụng: Sở Y tế thành lập Hội đồng xét đền bù.

d) Đối với các trường hợp còn lại: Cơ quan, đơn vị nào ra quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo thì cơ quan, đơn vị đó thành lập Hội đồng xét đền bù.

đ) Căn cứ kiến nghị của Hội đồng xét đền bù, Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp thành lập hội đồng xét đền bù ban hành quyết định đền bù chi phí đào tạo.

3. Xử lý trách nhiệm

a) Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; vi phạm nội quy, quy chế đào tạo, bồi dưỡng; không hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý trách nhiệm.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài từ nguồn tài trợ, học bổng, sau khi tốt nghiệp không về nước, về nước không đúng thời hạn mà không có lý do chính đáng; không hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo quy định do lỗi chủ quan thì tùy theo mức độ bị xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 6. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 15, 16, 17, 18, 31, 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Viết tắt là Thông tư số 01/2018/TT-BNV) và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo từng giai đoạn.

Điều 7. Quản lý, biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Các loại chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành phải được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Trường hợp các chương trình, tài liệu bồi dưỡng đã được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, bộ ngành biên soạn và phê duyệt thì đưa vào sử dụng, Ủy ban nhân dân không phải phê duyệt.

c) Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành khi được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quyết định ban hành chương trình thuộc thẩm quyền quản lý trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 8. Phân công tổ chức bồi dưỡng

1. Trường Chính trị tỉnh tổ chức các chương trình bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của viên chức cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ điều kiện theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý và gửi danh sách về Bộ Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, quản lý.

3. Trường hợp các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu kế hoạch bồi dưỡng, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giao các cơ quan, đơn vị hợp đồng với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương được cấp có thẩm quyền giao tổ chức bồi dưỡng.

Điều 9. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng

1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng thực hiện theo Điều 30 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng sau khi kết thúc lớp gửi cơ quan, đơn vị được giao phối hợp tổ chức và Sở Nội vụ.

3. Hàng năm, các cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đánh giá chất lượng sau bồi dưỡng và báo cáo kết quả đánh giá cho cơ quan được giao tổ chức bồi dưỡng và Sở Nội vụ.

Chương III

KINH PHÍ, QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 10. Kinh phí đào tạo bồi dưỡng

Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức học tập không đạt yêu cầu và phải học lại, thi lại thì không được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định trong thời gian học lại, thi lại. Kinh phí học lại, thi lại do cá nhân tự chi trả.

Điều 11. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ và thuộc ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức nào thì phải đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của từng chức vụ, ngạch, chức danh đó; đồng thời, phải bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm (thời gian thực hiện tối thiểu 01 tuần/năm; một tuần được tính 5 ngày học, một ngày học 8 tiết).

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành tốt nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và cơ quan, đơn vị được giao phối hợp tổ chức (nếu có) trong thời gian tham gia khóa học; đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập.

3. Kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng trong thời hạn 7 ngày làm việc, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập và nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý để cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và báo cáo cơ quan có thẩm quyền cử đi học.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 01/2018/TT-BNV.

5. Thực hiện đền bù chi phí đào tạo khi cán bộ, công chức, viên chức thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Chương IV

QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 13. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi toàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ nhà nước quản lý.

3. Việc quản lý đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy.

Điều 14. Phân cấp thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được cử đi đào tạo sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và bồi dưỡng trong nước. Các trường hợp trên trước khi cử đi phải có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trừ khóa bồi dưỡng trong nước có thời gian từ 01 tháng trở xuống.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo các chương trình, kế hoạch được tỉnh phê duyệt hoặc triển khai.

c) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học theo các đề án/chương trình được bộ, ngành, Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định hiện hành.

3. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo trong nước về đào tạo, bồi dưỡng có thời gian từ 10 ngày trở xuống do bộ, ngành Trung ương triển khai cho địa phương cử đi mà có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý theo phân cấp đi học trong các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đi đào tạo từ trình độ đại học trở xuống; viên chức đi đào tạo (trừ viên chức thuộc diện Tỉnh ủy quản lý) theo kế hoạch, đáp ứng quy hoạch nguồn nhân lực của đơn vị.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng theo các nội dung, chương trình bồi dưỡng quy định (Trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này). Đối với các nội dung, chương trình bồi dưỡng từ ngạch chuyên viên chính trở xuống; hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ viên chức của ngành GD&ĐT và Y tế); bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; tin học, ngoại ngữ phải có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ trước khi có quyết định cử đi.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp quyết định cử đại biểu hội đồng nhân dân cùng cấp tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động của đại biểu.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
2. Xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từng giai đoạn và hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; gửi về Sở Nội vụ theo dõi, quản lý chậm nhất trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.
3. Chủ động đề xuất biên soạn và lựa chọn chương trình bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định.
4. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền tại Khoản 4 Điều 14 Quy chế này. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Theo dõi tình hình học tập, đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.
5. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu.
6. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.
4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: Phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 14 Quy chế này đi đào tạo, bồi dưỡng.

5. Phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

8. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 15 Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Tài chính

1. Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan tổng hợp kế hoạch, lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Chủ trì và phối hợp Sở Nội vụ phân bổ nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, hướng dẫn các quy định của Bộ Tài chính liên quan việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 15 Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Tiến Dũng

